TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2024
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Anh

Ông Phạm Ngọc Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***:

Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 276/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 323/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thanh H, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đậu Khắc T, sinh năm 1982; địa chỉ: xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; hiện đang ở Hàn Quốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2024 và bản tự khai đề ngày 03/7/2024, nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H trình bày:

Chị Dương Thị Thanh H và anh Đậu Khắc T yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, chị H và anh T sống với nhau được một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên

không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình, không chăm lo con cái, không tu chí làm ăn, hay uống rượu với bạn bè và thường xuyên chửi mắng vợ, cuộc sống chung căng thẳng. Đến năm 2019, anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Từ khi anh T đi nước ngoài tới nay, chỉ 06 tháng đầu hai vợ chồng thường xuyên liên lạc và anh T có gửi tiền về trả nợ, nhưng sau này thì vợ chồng ít liên lạc, ít quan tâm nhau hơn. Hiện nay, hai vợ chồng đã không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh T được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đậu Gia H, sinh ngày 09/09/2009; cháu Đậu Đình Thiện N, sinh ngày 11/01/2013. Hiện tại, 02 con chung đang ở với chị H. Nếu ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đậu Khắc T, do vợ chồng không liên lạc gì với nhau nên chị Dương Thị Thanh H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T ở Hàn Quốc. Theo chị H trình bày anh T vẫn thường xuyên liên lạc về với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T1; địa chỉ cư trú: xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An và bà Toán biết địa chỉ cụ thể của anh T ở Hàn Quốc; đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã gửi văn bản cho bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ đẻ của anh Đậu Khắc T) thông báo về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án để bà Toàn thông báo cho anh T và đề nghị anh T nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Giấy triệu tập phiên tòa tại nơi cư trú của anh T trước khi đi nước ngoài. Tuy nhiên, anh T không có ý kiến gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Dương Thị Thanh H và anh Đậu Khắc T được ly hôn. Về con chung: Giao cháu Đậu Gia H, sinh ngày 09/09/2009; cháu Đậu Đình Thiện N, sinh ngày 11/01/2013 cho chị H trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do nguyên đơn không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị Thanh H hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đậu Khắc T hiện cư trú ở nước ngoài; trước khi xuất cảnh, anh T có địa chỉ cư trú tại xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Đậu Khắc T hiện đang ở Hàn Quốc, không có địa chỉ cụ thể. Bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ đẻ của anh Đậu Khắc T) đã thông báo cho con trai về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng liên quan theo quy định pháp luật đồng thời yêu cầu bà Toán cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T ở Hàn Quốc nhưng bà không cung cấp được. Tính đến ngày mở phiên tòa xét xử lần thứ hai, Tòa án không nhận được bất cứ văn bản nào của anh T trình bày về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết và vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đậu Khắc T vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt các đương sự.

[3] Xét nội dung vụ án và các ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thanh H và anh Đậu Khắc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình, không chăm lo con cái, không tu chí làm ăn, hay uống rượu với bạn bè và thường xuyên chửi mắng vợ, cuộc sống chung căng thẳng. Đến năm 2019, anh T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Từ khi anh T đi nước ngoài tới nay, chỉ 06 tháng đầu hai vợ chồng thường xuyên liên lạc và anh T có gửi tiền về trả nợ, nhưng sau này thì vợ chồng ít liên lạc, ít quan tâm nhau hơn. Nay chị H có nguyện vọng được ly hôn với anh T. Xét thấy,

tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Vì vậy, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này thì mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đậu Gia H, sinh ngày 09/09/2009; cháu Đậu Đình Thiện N, sinh ngày 11/01/2013. Hiện tại, 02 con chung đang ở với chị H. Nếu ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, anh T hiện đang ở nước ngoài và chưa có ý kiến gì về việc nuôi con nên cần giao cháu Đậu Gia H, sinh ngày 09/09/2009; cháu Đậu Đình Thiện N, sinh ngày 11/01/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H chưa yêu cầu và anh T cũng chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Thanh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40, khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thanh H được ly hôn với anh Đậu Khắc T.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đậu Gia H, sinh ngày 09/09/2009; cháu Đậu Đình Thiện N, sinh ngày 11/01/2013cho chị Dương Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Gia Hưng, Thiện Nhân đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Dương Thị Thanh H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Đậu Khắc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các

bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Dương Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012952 ngày 21 tháng 6 năm 2024.

3. Chị Dương Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; anh Đậu Khắc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Quế Anh	**Phạm Ngọc Hồng**
	Trần Quốc Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Mai, H. Thanh Chương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Sơn